TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2024/HS-ST
Ngày 24-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sơn Lâm

Bà Trần Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phượng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lục Thị Hoàng Lan, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, đối với:

- *Bị cáo:* Đàm Văn T, sinh ngày 22-5-1989 tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn x, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm Văn E (đã chết) và bà Ma Phương L (tên gọi khác Ma Thị Đ); có vợ Nông Thị H và 01 con; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Bản án số 15/2008/HS.ST ngày 28-8-2008 của Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 24 tháng cải tạo không giam giữ về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (đã được xóa án tích); chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt từ ngày 08-11-2023 cho đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đàm Văn T:* Bà Nguyễn Thanh H, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 22 phút, ngày 08-11-2023 Tổ công tác Công an xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn phối hợp cùng với Phòng An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn và Đồn Biên phòng Bình Nghi đang làm nhiệm vụ tại Km 12 đường ĐH 01 thuộc thôn K, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang Đàm Văn T chở 01 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng tháng 8 năm 2022, Đàm Văn T đi bốc hàng hóa tại khu vực biên giới tại huyện T có quen biết với 01 người đàn ông Trung Quốc tên thường gọi là Pắn (không rõ họ tên cụ thể), quê Hạ Đông, huyện Long Châu, tỉnh Quảng Tây. Sau đó, Đàm Văn T kết bạn qua Wechat với Pắn để trao đổi vận chuyển hàng trên khu vực biên giới.

Khoảng 11 giờ ngày 29-10-2023, Pắn liên lạc qua Wechat cho Đàm Văn T đặt vấn đề thuê Đàm Văn T đón 01 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép từ mốc 1016 thuộc thôn x, xã T ra thị trấn T với tiền công là 200NDT, Đàm Văn T đồng ý. Pắn gửi cho T số điện thoại 0379770950 và bảo Đàm Văn T liên lạc với người này hỏi có đến T đón khách Trung Quốc nhập cảnh trái phép được không. Sau đó Đàm Văn T gọi điện đến số điện thoại 0379770950 thì một người đàn ông nghe máy, người này cho biết tên gọi là Tuấn, nhà ở huyện Y, tỉnh Bắc Giang (không cho biết họ, địa chỉ cụ thể). Đàm Văn T cho Tuấn biết có một người đàn ông Trung Quốc cho số điện thoại và hỏi Tuấn có lên T đón 01 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép được không thì Tuấn báo đang bận sẽ liên lạc lại sau.

Đến khoảng 18 giờ ngày 08-11-2023, Pắn gọi qua Wechat cho Đàm Văn T biết hiện đang có 01 khách Trung Quốc cần đón và đưa nhập cảnh trái phép vào Việt Nam bảo T liên lạc lại với số điện thoại 0379770950 hỏi đón khách được không nên Đàm Văn T đã gọi điện tho Tuấn thì được Tuấn đồng ý và hẹn khoảng 21 giờ cùng ngày sẽ có mặt tại cầu B, xã K, huyện T để đón khách. T gọi Wechat thông báo lại cho Pắn biết, Pắn bảo T lên biên giới mốc 1016 để đón khách.

Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Đàm Văn T sử dụng xe mô tô nhắn hiệu Waves biển kiểm soát 30M2-4568 đi từ nhà lên biên giới để đón người. Khi cách cột mốc 1016 khoảng 400m, Đàm Văn T gặp Pắn và 01 người đàn ông Trung Quốc đang đứng chờ tại đây; Pắn giao người khách này cho Đàm Văn T đồng thời trả 200NDT tiền công và hướng dẫn T đưa khách đến cầu B, xã K, huyện T thì để một cành cây ra đường làm ký hiệu rồi thông báo cho Tuấn biết. Đàm Văn T chở người khách Trung Quốc đi theo đường thôn T ra khu vực bãi đất trống gần nhà Đàm Văn T rồi cho người khách xuống xe đợi. Sau đó, Đàm Văn T đi về nhà lấy xe ô tô nhãn hiệu Suzuki APV, màu ghi vàng, biển kiểm soát 12A-035.04 để tiếp tục chở người Trung Quốc ra khu vực cầu B giao cho Tuấn như đã hẹn. Khi Đàm Văn T chở người khách Trung Quốc đi đến thôn K, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn thì bị phát hiện bắt quả tang

Tại bản Cáo trạng số 26/CT-VKS-P2 ngày 05-01-2024 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố đối với bị cáo Đàm Văn T về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đàm Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung cáo trạng đã truy tố và xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đàm Văn T phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép. Áp dụng khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đàm Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù giam. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, hóa giá nộp ngân sách nhà nước 02 điện thoại di động, 01 xe mô tô, 01 xe ô tô kèm theo giấy tờ xe do liên quan đến hành vi phạm tội; tịch thu số tiền 200NDT do bị cáo phạm tội mà có, trả lại bị cáo 01 điện thoại di động do không liên quan đến hành vi phạm tội và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bà Nguyễn Thanh H là người bào chữa cho bị cáo Đàm Văn T nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân về tội danh, về điều luật áp dụng, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng. Người bào chữa đề nghị xem xét về vị trí vai trò của bị cáo trong vụ án, hành vi của bị cáo đã kịp thời được ngăn chặn, chưa có hậu quả xảy ra nên đề nghị xử phạt bị cáo dưới mức hình phạt mà Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh đề nghị.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ để xác định: Vì mục đích vụ lợi nên ngày 08-11-2023, bị cáo Đàm Văn T đã đưa 01 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, với tiền công là 200 nhân dân tệ (tiền Trung Quốc) nhưng bị cơ quan chức năng phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với bị cáo Đàm Văn T là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực nhập cảnh của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, gây mất ổn định xã hội tại địa phương nhất là khu vực biên giới. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rõ hành vi tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng vì hám lợi mà vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định là cần thiết, như vậy mới có thể răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Đàm Văn T từng có 01 tiền án về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có vào năm 2008, mặc dù bị cáo đã chấp hành xong và được xóa án tích nhưng điều đó thể hiện bị cáo là người có nhân thân không tốt.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đàm Văn T đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi của bản thân. Ngoài ra, ông nội bị cáo là ông Đàm Kết A được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, bố của bị cáo là ông Đàm Văn E được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng 3, bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, là đối tượng được trợ giúp pháp lý. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Kết quả xác minh cho thấy bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng (BL 96) nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về tài sản, đồ vật đã thu giữ của bị cáo: Đối với chiếc điện thoại di động bị cáo sử dụng đăng nhập tài khoản Wechat để liên lạc với đối tượng người Trung Quốc và chiếc điện thoại di động bị cáo sử dụng để liên lạc với đối tượng Tuấn khi thực hiện hành vi phạm tội thì cần tịch thu, hóa giá, nộp ngân sách Nhà nước. Đối với xe mô tô biển kiểm soát 30M2-4568 và xe ô tô biển kiểm soát 12A-035.04 đều là tài sản bị cáo mua từ trước năm 2023, thuộc quyền sở hữu của bị cáo Đàm Văn T, bị cáo Đàm Văn T đã sử dụng xe mô tô, xe ô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Đối với người đàn ông tên Pắn đã thuê T chở 01 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam ngày 08-11-2023 do T không biết họ, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với người đàn ông sử dụng số điện thoại 0379.770.950 tên Tuấn là người T liên hệ để giao, nhận 01 người khách Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam ở cầu B thuộc xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Cơ quan điều tra đã phối hợp với Tổng Công ty cổ phần viễn thông Quân đội Viettel cung cấp người sử dụng số căn cước công dân tên Danh Chí T, sinh năm 2006, trú tại trú tại: Ấp j, xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang. Quá trình điều tra T khai chưa từng sử dụng số điện thoại 0379.770.950 và không biết số điện thoại này do ai sử dụng, anh T không cung cấp thông tin cá nhân cho người khác sử dụng.

[11] Đối với chiếc xe ô tô hiệu SUZUKI, biển kiểm soát 12A-035.04: Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã xác minh, kết quả chiếc xe này của Lê Thị L, sinh năm 1988, trú tại thôn C, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn đã bán cho anh trai ruột là anh Lê Văn T, sinh năm 1977, trú tại xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. T tiếp tục bán cho Hoàng Văn C, sinh năm 1979, trú tại, thôn K, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Sau đó anh C bán cho Đàm Văn T với số tiền 120.000.000đ. Anh C và T chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Đàm Văn T đã sử dụng chiếc xe này để chở 01 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam.

[12] Đối với chiếc xe mô tô hiệu Waves, biển kiểm soát 30M2-4568: Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành xác minh chủ xe tên Nguyễn Bá N, địa chỉ số 12B, 15/222A Đ, quận B, thành phố Hà Nội. Nguyễn Bá N đã chết năm 2016 do tai nạn. Lấy lời khai chị Lã Thị H là vợ Nguyễn Bá N cho biết anh N có mua và sử dụng nhiều xe mô tô nên không nhớ thông tin về chiếc xe này. Chị H không biết anh N đã bán cho ai ở đâu và khẳng định gia đình không bị mất xe.

[13] Đối với Vương B người sắp xếp đưa, đón Lý Hải L từ Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Do Lý Hải L không biết thông tin cụ thể của người này, L đã xóa số điện thoại và tài khoản Wechat trước khi vào Việt Nam nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ uỷ thác xác minh làm rõ.

[14] Đối với người đàn ông tên Lý Hải L là người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Ngày 20/11/2023 Công an tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức trục xuất ra khỏi nước Việt Nam.

[15] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đề nghị nào phù hợp với nhận định trên thì được chấp nhận, đề nghị nào không phù hợp với nhận định trên thì không được chấp nhận.

[16] Về án phí: Do bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[17] Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Đàm Văn T.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 1, 2 Điều 135; điểm a, b khoản 2 Điều 136; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đàm Văn T phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đàm Văn T 01 (một) năm 06 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt là ngày 08-11-2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng:

3.1. Tịch thu, hóa giá nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) xe ô tô con nhãn hiệu SUZUKI, số loại APV-VAN GL, màu sơn ghi vàng; biển kiểm soát 12A- 035.04 cũ, đã qua sử dụng; số máy: G16AID114973, số khung: RL1GDN71V7V100295; dung tích xi lanh: 1590cm^3; số chỗ ngồi: 08; khối lượng toàn bộ: 1950kg; năm sản xuất: 2007. Qua kiểm tra, xung quanh xe có nhiều vết xước, nứt, bong tróc sơn, bên trong xe không có đồ vật, tài liệu, tài sản gì;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA; loại xe hai bánh từ 50 - 175 cm^3; số loại: WAVE S *(Tuy nhiên theo phiếu trả lời xác minh xe của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lạng Sơn ngày 16/11/2023 số loại: WAVE);* màu sơn đỏ xám đen, biển kiểm soát 30M2 – 4568, xe cũ, đã qua sử dụng; số máy: JC43E1414776, số khung: RLHJC4313AY159864; dung tích xi lanh: 109,1cm^3; số chỗ ngồi: 02; năm sản xuất: 2010 *(không thu được Giấy đăng ký xe);*

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen cũ đã qua sử dụng; số IMEI 1: 350438134220464, IMEI 2: 350438139220469; bên trong lắp 02 sim điện thoại.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh đen cũ đã qua sử dụng; số IMEI 1: 860671057749894; IMEI 2: 860671057749886, bên trong lắp 02 sim điện thoại.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 000606 mang tên Lê Thị Liễu, trú tại thôn Chi Ma, xã Yên Khoái, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn; cấp ngày 01/8/2014.

- 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số AD22/1048451 mang tên Lê Thị Liễu, trú tại thôn Chi Ma, xã Yên Khoái, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn; cấp ngày 24/12/2022.

- 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số DA 3440378 do trung tâm

đăng kiểm 11- 02D (Công ty TNHH đăng kiểm Cao Bằng), cấp ngày 21/02/2023.

- 01 (một) giấy xác nhận thời hạn hiệu lực của giấy chứng nhận kiểm định và tem kiểm định, số GXN/00024295 do Cục đăng kiểm Việt Nam cấp ngày 14/6/2023.

3.2. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) phong bì được niêm phong, dán kín có chữ ký cùng tên của: Nông Quang Phú, Nông Thị Phương Thảo, Lô Thị Đào và 02 (hai) dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn. Mặt sau phong bì tại mép dán có chữ ký cùng tên của ông Bế Văn Thuận là trưởng Công an xã Trung Thành, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn; Đàm Văn T; Trương Đức Long; Nguyễn Văn Khánh; Tô Hồng Đức và 04 (bốn) dấu tròn đỏ của Công an xã Trung Thành, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn. Bên trong có 02 (hai) tờ tiền Trung Quốc mệnh giá 100NDT/tờ = 200NDT.

3.3. Trả lại cho bị cáo Đàm Văn T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu đen cũ đã qua sử dụng; số IMEI 1:356524290440881; IMEI 2: 356524290440899, bên trong lắp 01 sim điện thoại.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06 tháng 02 năm 2024).

4. Về án phí: Bị cáo Đàm Văn T được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PA 09 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục T tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu: VT, Tổ HCTP, HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Tuệ